

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 26 -3-2019

V/v “Tranh chấp về Hôn nhân và
gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hà

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Hồng Vân và ông Nguyễn Đăng Phồn

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Phú, Thư ký TAND tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Bà Phan Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2019/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 về “Tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 233/2018/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2019/QĐPT-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thùy D, sinh năm 1997. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989. Có mặt.

Điều cùng Địa chỉ: Khối 9, thị trấn Đ, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- *Người kháng cáo:* Anh Nguyễn Văn H – là Bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm vụ án có nội dung tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện và quá trình xét xử sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thùy D trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau ngày 06/11/2015, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, anh H không chung thủy. Chị về bên ngoại và vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2018 đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Văn N sinh ngày 25/5/2016 hiện nay đang ở với anh H. Ly hôn chị xin được nuôi con không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng đã thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh H trình bày: Anh thừa nhận về điều kiện kết hôn, thời gian chung sống, ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng hay cãi vã, bất đồng quan điểm nhưng tình cảm vẫn còn, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh H thống nhất về con chung, họ, tên con, thời gian sinh và hiện đang sống với anh nên anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ.

Về tài sản: Vợ chồng đã thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 233/2018/HNGĐ-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí và án phí. Xử:

1- Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thùy D được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2- Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Văn Nghĩa sinh ngày 25/5/2016 cho chị Nguyễn Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Nghĩa thành niên đủ 18 tuổi. Anh H được quyền đi lại chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở. Các bên có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi và mức cấp dưỡng nuôi con.

3- Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12/12/2018, anh Nguyễn Văn H làm Đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại việc Tòa án Đô Lương chấp nhận chị D đơn phương xin ly hôn và giao con cho chị D nuôi là anh không đồng ý với lý do: Vợ chồng hôn nhân tự nguyện, chị D về chung sống không có việc làm, mang bầu, sinh con anh đều chăm lo, trách nhiệm, nhiều lần bỏ đi anh đã gọi ề hòa giải, đoàn tụ nên chị ly hôn chỉ vì lợi ích bản thân chị D, còn anh thì mong muốn đoàn tụ để có trách nhiệm với con. Về con chung thì cháu N hiện đang sống với anh, chị D chưa có việc làm và chỗ ở ổn định, ảnh hưởng đến đời sống của con nên anh xin được nuôi cháu Nghĩa.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị cấp phúc thẩm xem xét: Về tình cảm: từ khi ly thân đến nay (tháng 2/2018) hai bên cũng không có trách nhiệm gì với nhau, chị D xin ly hôn anh cũng nhất trí. Về con chung hiện đang ở với anh, từ khi ly thân chị D cũng không đi lại, thăm hỏi, có trách nhiệm gì với con, anh có nghề nghiệp và thu nhập là lái xe ô tô tự do, chị D không có việc làm ổn định nên anh xin được nuôi con, không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng : Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử , của nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo hợp lệ nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Về nội dung: Tại phiên tòa anh H cũng nhất trí ly hôn đề nghị Tòa án chấp nhận. Về con chung: cháu Nghĩa cũng gần 36 tháng tuổi, hiện anh đang nuôi và cũng đảm bảo điều kiện để nuôi đề nghị sửa án sơ thẩm, giao cháu N cho anh H nuôi, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị D.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét , kết quả tranh tụng, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát và các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn là anh H (*vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm*) làm đơn kháng cáo. Nội dung, hình thức và thời hạn nộp đơn, nộp tạm ứng kháng cáo đúng quy định của pháp luật nên kháng cáo của anh H là hợp lệ. Tòa án tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị D đã được triệu tập họp lệ lần 2 nhưng đều vắng mặt, theo Công an thị trấn Đô Lương cung cấp, hiện tại chị D vắng mặt tại địa phương không rõ ở đâu nên cấp phúc thẩm xét xử vắng mặt là đúng quy định.

[2]. Về nội dung:

Xét nội dung kháng cáo của anh H :

Về quan hệ hôn nhân, anh kháng cáo yêu cầu đoàn tụ vì anh thấy tình cảm vẫn còn nhưng tại phiên tòa phúc thẩm anh thấy chị D không có trách nhiệm, chấm dứt quan hệ từ tháng 2/2018 đến nay, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nhất trí ly hôn. Xét thấy hai bên nhất trí ly hôn nên cần giải phóng, đảm bảo quyền lợi cho họ.

Về quan hệ nuôi con: Anh H kháng cáo xin được nuôi con. Xét thấy:

Cháu Nghĩa là con chung cũng gần 36 tháng tuổi, hiện anh đang nuôi và cũng đảm bảo điều kiện để nuôi con, tại cấp sơ thẩm tiến hành hòa giải thì chị đều nhất trí để anh nuôi, chị cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ. Xét thấy anh H đang nuôi con, có nguyện vọng tha thiết được nuôi, chị D được cấp sơ thẩm giao nuôi nhưng từ đó đến nay vẫn để anh nuôi và không có mặt tại địa phương để đảm bảo quyền lợi cho con cần sửa án sơ thẩm, giao cháu N cho anh H nuôi, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị D vì anh H không yêu cầu.

Căn cứ nhận định trên: Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Hùng và sửa án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hợp tình, hợp lý. Cấp sơ thẩm tuyên án sai tên người được quyền thăm con cũng như không tuyên việc tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là sai sót, vì phạm cần rút kinh nghiệm.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm : Do yêu cầu kháng cáo của anh H được chấp nhận nên anh không phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn H: Giữ nguyên Bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, sửa Bản án sơ thẩm về việc nuôi con.

Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí và án phí. Xử:

1- Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thùy D được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2- Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Văn N sinh ngày 25/5/2016 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Nghĩa thành niên đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị D, chị D được quyền đi lại chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở. Các bên có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn H không phải chịu. Hoàn trả cho anh H 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp tại Biên lai thu số 0004248 ngày 13/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương.

4. Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Đô Lương;
- Chi Cục THADS h. Đô Lương;
- UBND thị trấn Đô Lương.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hà